TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/TLST-HNGĐ
Ngày: 19/9/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/TB-TLVA ngày 09 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Hồng H, sinh năm 1970
Địa chỉ: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Bà H có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1970
Địa chỉ: X Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Hồng H trình bày:*

Bà và ông Lê Văn Kh tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 18/01/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do ông Kh không phụ giúp vợ buôn bán mà còn cờ bạc, rượu chè. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,

không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Quốc Kh, sinh ngày 29/11/2000 và Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/9/2002. Do con đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giữ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn là ông Lê Văn Kh:* Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của bà Hạnh xác định mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

[3] Nguyên đơn bà Trần Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Kh nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Kh cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà H có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án ly hôn. Bị đơn ông Kh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng đều vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Kh.

[5] *Về hôn nhân*: Căn cứ Giấy kết hôn số 09, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2000 cho bà H và ông Kh nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Kh là hôn nhân hợp pháp.

[6] Tại các bản tự khai, bà H xác nhận, thời gian đầu vợ chồng sống chung

hạnh phúc nhưng sau đó có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Kh không phụ giúp vợ buôn bán mà còn cờ bạc, rượu chè.

[7] Lời trình bày của bà H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông Kh được tổ trưởng tổ dân phố xác nhận. Hiện tại bà H và ông Kh cư trú tại hai nơi khác nhau chứng minh cho việc bà H trình bày vợ chồng đã sống ly thân là đúng sự thật.

[8] Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Kh đến Tòa để tham gia buổi hòa giải đoàn tụ nhưng ông Kh vắng mặt, không tham dự.

[9] Việc vắng mặt của ông Kh trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn cho thấy ông Kh không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H, không muốn đến Tòa để được hòa giải đoàn tụ nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định lời trình bày của bà H về mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hạnh.

[10] Về con chung: Bà H và ông Kh có 02 con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/09/2002 và Lê Quốc Kh, sinh ngày 29/11/2000. Do 02 con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[11] Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bà H phải chịu án phí không theo giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, DiỀU 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Trần Hồng H được ly hôn với ông Lê Văn Kh.

Về con chung: Bà H và ông Kh có 02 con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/09/2002 và Lê Quốc Kh, sinh ngày 29/11/2000. Do 02 con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008218 ngày 09/03/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Hồng H và ông Lê Văn Kh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P11, Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA